

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 56/HS-ST
Ngày: 30/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Triệu

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Kim Đình

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Thư ký TAND huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/HSST/2022/TLST- HS ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Quốc H, giới tính nam, tên gọi khác Nhỏ; năm sinh 1989, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay khu N-T, thị trấn A-N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp lao động phổ thông; con ông Lê Hữu Khôi (chết) và bà Quách Thị Chín (SN: 1959); hiện làm nghề buôn bán và trú tại khu N-T, thị trấn A-N, huyện Đ, Quảng Nam. Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 08/8/2019, bị TAND huyện Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2021. Tiền sự: chưa

Nhân thân: Ngày 14/9/ 2009, bị TAND huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. - Ngày 20/9/2012, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 2000; trú tại thôn H-B, xã Đ-N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thu N, sinh năm 1983, trú tại thôn P-A 2, xã Đ-N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Bà Lê Thị xuân T, trú tại thôn P-A, xã Đ-N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/7/2022, Lê Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S6-9549 để đi mua cau. Khi đến trước nhà anh Lê Văn Đ (sinh

năm 2000, trú thôn H-B, xã Đ-N, huyện Đ) thấy nhà anh Đ có cau. Lúc này, H dựng xe mô tô tại sân và đi vào nhà anh Đ gọi nhưng không ai trả lời, H tiếp tục đi vào bên trong nhà thì thấy anh Đ đang nằm ngủ trong phòng, trên giường đang sạc 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (màu đen bị nứt phần mặt kính ốp lưng và bị nứt màn hình trước). H lén lút dùng tay trái cầm sạc pin, tay phải rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần của mình. Sau đó, H mang chiếc điện thoại về nhà của mình cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Đinh Thị Thu N (sinh năm 1983, trú thôn P-A 2, xã Đ-N, huyện Đ) để hỏi bán điện thoại vừa trộm được. Tại đây, H gặp chị N và hỏi “*có mua xác điện thoại Iphone không chị?*”. Chị N trả lời “*có*”. H nói tiếp “*Thằng bạn có cái điện thoại Iphone nhờ bán dùm cái xác, để em về lấy lên cho chị xem*”. Khoảng 10 phút sau, H mang chiếc điện thoại trộm được của anh Đ đến. Chị N kiểm tra điện thoại thì thấy màn hình điện thoại phía trước và phía sau bị bể vỡ, khi mở nguồn thì màn hình trong cũng bị nứt vỡ (để lại 02 sọc đen). Chị N đồng ý mua với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và H đồng ý bán. Sau khi mua điện thoại của H, đến ngày 10/7/2022 chị N bán lại chiếc điện thoại trên cho một người không rõ lai lịch với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Ngày 11/7/2022, anh Đ báo cáo sự việc đến Công an xã Đ-N. Đến ngày 13/7/2022, H bị Công an xã Đ-N, huyện Đ mời về trụ sở làm việc thì H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

- Số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, trong đó 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do Lê Quốc H giao nộp và 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng do chị Đinh Thị Thu N giao nộp từ việc bán điện thoại (số tiền này gửi tại Ngân hàng AGRIBANK, chi nhánh huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, (Nộp ngày 26/7/2022).

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 43S6-9549, số máy và số khung: 019339. Quá trình điều tra xác định chị Lê Thị Xuân T (sinh năm: 1985, trú thôn P-A, xã Đ-N, huyện Đ) là chủ sở hữu nên đã trả lại cho chị T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: “*01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen, 64GB, bị nứt mặt kính ốp lưng, bị nứt màn hình trước đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 (bốn triệu) đồng*”.

Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình Lê Quốc H đã bồi thường cho anh Đ số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Anh Đ không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT- VKSDL ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo Lê Quốc H, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo H và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Lê Quốc H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Những nội dung liên quan đến vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S6-9549 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Xuân T. Chị T cho Lê Quốc H mượn để sử dụng. Do chị không biết việc Lê Quốc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trao trả xe mô tô trên cho chị T là phù hợp.

Trong vụ án này, chị Đinh Thị Thu N không biết chiếc điện thoại Iphone XS Max mua của Lê Quốc H là do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị N.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Trong đó, 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do Nguyễn Quốc H giao nộp và 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng do chị Đinh Thị Thu N giao nộp từ việc bán điện thoại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quốc H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm về với gia đình làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 08/7/2022, Lê Quốc H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43S6-9549 đến nhà anh Lê Văn Đ tại thôn H-B, xã Đ-N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, H lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có giá trị là 4.000.000 (bốn triệu) đồng của anh Lê Văn Đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhưng do lười lao động, ham chơi, tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mục đích lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện

hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS

Do đó cần có hình phạt tù đối với bị cáo H và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Lê Quốc H đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 7.000.000 đồng, nên có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; quá trình điều tra, truy tố bị cáo H thành khẩn khai báo, nên có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tại đơn bãi nại ngày 3/9/ 2022 bị hại Lê Văn Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giảm hình phạt cho bị cáo H và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS

[4] Về xử lý vật chứng: *Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:*

- Số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, trong đó 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Lê Quốc H giao nộp do bán điện thoại mà có và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng do chị Đinh Thị Thu N giao nộp từ việc bán lại điện thoại ((số tiền này gửi tại Ngân hàng AGRIBANK, chi nhánh huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, ngày 26/7/2022) Tại hồ sơ chị N không có yêu cầu nhận lại số tiền 400.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo H không nhận lại số tiền 300.000 đồng Hội đồng xét xử sung Ngân sách số tiền 700.000 đồng.

[5]Về phần dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Lê Quốc H đã bồi thường cho anh Đ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Anh Đ không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 củ BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43S6-9549 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Xuân T. Chị T cho Lê Quốc H mượn để sử dụng. Do chị không biết việc Lê Quốc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trao trả xe mô tô trên cho chị T là phù hợp.

Trong vụ án này, chị Đinh Thị Thu N không biết chiếc điện thoại Iphone XS Max mua của Lê Quốc H là do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Quốc H 2 (Hai) năm tù.

Thời gian chấp hành án, kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Quốc H 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, trong đó 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do Lê Quốc H giao nộp và 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng do chị Đinh Thị Thu N giao nộp từ việc bán điện thoại, được tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Số tiền 700.000 đồng (đã gửi vào tài khoản số 394901053629 của Công an huyện Đ, tại Ngân hàng AGRIBANK, chi nhánh huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, ngày 26/7/2022)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu

Hội đồng xét xử
Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

